TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **28** /2019/HNGĐ-ST
Ngày: 14 tháng 6 năm 2019
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trịnh Thị Quyên.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Quang Hoạch và ông Lộc Văn Bậu.
- ***Thư ký phiên toà***: Ông Nguyễn Tiến Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà:*** Bà Phạm Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 282/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2019/QĐXXST - HNGĐ, ngày 31 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Diệu T, sinh năm 1986. (Có mặt)
- Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến L, sinh năm 1977. (Có mặt)
Cùng cư trú tại: Ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* ***Nguyên đơn chị Đỗ Thị Diệu T trình bày:***
Chị và anh Nguyễn Tiến L tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 24/02/2014.

Về con chung: Chị và anh L có 03 con chung là cháu: Nguyễn Đỗ Hà M, sinh ngày 16/8/2007; Nguyễn Gia B, sinh ngày 08/10/2009 và Nguyễn Đỗ Tiên S, sinh ngày 01/02/2018.

Tại phiên tòa, chị T vẫn cương quyết xin được ly hôn với anh Nguyễn Tiến L vì cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, anh L không tôn trọng và tin tưởng chị, không biết thông cảm, chia sẽ và quan tâm đến cảm nhận của chị nên chị luôn cảm thấy ngột ngạt, tinh thần bất ổn. Hiện tại chị đã dọn ra ngoài sinh sống được 01 thời gian và vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Hiện tại tình cảm của chị dành cho anh L không còn nên chị cương quyết yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Tiến L.

Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung, tạm thời chị không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nợ chung: Chị cam kết vợ chồng không có nợ chung.

Ngoài ra, chị không có yêu cầu nào khác.

- Bị đơn anh Nguyễn Tiến L trình bày:

Anh và chị Đỗ Thị Diệu T tự nguyện chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 24/02/2014.

Anh thừa nhận cuộc sống vợ chồng của anh và chị T không còn hạnh phúc như trước, nguyên nhân do vợ chồng không tin tưởng nhau về mặt tình cảm, trong lúc vợ chồng cãi nhau, do nóng giận anh có tát chị T hai cái, do vậy chị T đã ra ngoài thuê nhà trọ sống riêng đến nay. Hiện tại vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau và tình cảm anh dành cho chị T đã phai nhạt, tuy nhiên vì phép đạo nên anh không đồng ý thuận tình ly hôn với chị T, đề nghị Tòa án xét xử theo pháp luật.

Về con chung: Anh và chị T có 03 con chung là cháu: Nguyễn Đỗ Hà M, sinh ngày 16/8/2007; Nguyễn Gia B, sinh ngày 08/10/2009 và Nguyễn Đỗ Tiên S, sinh ngày 01/02/2018. Nếu Tòa án giải quyết cho anh và chị T ly hôn thì anh đồng ý giao cả 03 con chung cho chị T nuôi dưỡng, do chị T không yêu cầu nên tạm thời anh không cấp dưỡng nuôi các con cho chị T

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh cam kết vợ chồng không có nợ chung.

Ngoài ra anh không có yêu cầu nào khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng;

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Diệu T. Về quan hệ hôn nhân: cho chị T được ly hôn với anh L. Về con chung: giao cho chị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 03 con chung là: Nguyễn Đỗ Hà M, sinh ngày 16/8/2007; Nguyễn Gia B, sinh ngày 08/10/2009 và Nguyễn Đỗ Tiên S, sinh ngày 01/02/2018, tạm thời chị T không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về tố tụng dân sự*:** Chị Đỗ Thị Diệu T khởi kiện về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" đối với bị đơn là anh Nguyễn Tiến L, cư trú tại: Ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

[2] ***Về nội dung vụ án*****:**

2.1. Quan hệ hôn nhân giữa chị Đỗ Thị Diệu T và anh Nguyễn Tiến L là hợp pháp, vì kết hôn tự nguyện, được UBND có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kết hôn, không vi phạm các điều kiện cấm kết hôn theo đúng quy định tại Điều 9, Điều 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 nên được pháp luật công nhận, bảo vệ.

2.2. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã mở phiên hòa giải, kêu gọi đoàn tụ nhưng không thành do chị T không đồng ý đoàn tụ, anh L không đồng ý ly hôn. Xét thấy mục đích của hôn nhân và gia đình là sự gắn kết bằng tình yêu thương, sự quan tâm, chăm sóc, tôn trọng và tin tưởng nhau. Trong khi đó hôn nhân của chị T và anh L thực tế cả hai người đều thừa nhận không có hạnh phúc, vợ chồng không còn tôn trọng và tin tưởng nhau, không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, qua đó càng chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, anh L bế tắc và không thuyết phục được chị T trở về đoàn tụ, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình thì đây là căn cứ để Tòa án cho ly hôn và cần chấp thuận cho chị T được ly hôn với anh L.

2.3 Về con chung: Chị T yêu cầu được nuôi cả 03 con, cháu M và cháu B có nguyện vọng được sống cùng chị T, cháu S còn nhỏ và hiện tại cả 03 cháu đang sống cùng với chị T, anh L đồng ý giao các con cho chị T nuôi dưỡng. Xét quyền lợi về mọi mặt thì tại thời điểm hiện nay việc giao các con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Do chị T không yêu cầu anh L đóng góp tiền nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.4. Về tài sản chung: Các đương sự không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] ***Về án phí***: Chị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị nêu trên của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom thì thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; 227, Điều 228; Điều 238; Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 9, Điều 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

Các Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84; Điều 119; Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Diệu T.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Diệu T được ly hôn với anh Nguyễn Tiến L.

- Về con chung: Giao cho chị Đỗ Thị Diệu T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng 03 con là cháu: Nguyễn Đỗ Hà M, sinh ngày 16/8/2007; Nguyễn Gia B, sinh ngày 08/10/2009 và Nguyễn Đỗ Tiên S, sinh ngày 01/02/2018.

Tạm thời chị Đỗ Thị Diệu T không yêu cầu anh Nguyễn Tiến L phải cấp dưỡng nuôi các con cho chị.

Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung của anh Nguyễn Tiến L.

Vì quyền lợi của con, khi điều kiện thay đổi các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đỗ Thị Diệu T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom theo biên lai thu số 0006571 ngày 10 tháng 4 năm 2019. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- UBND xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai (GCNKH số 15/2014; quyển số 01);
- Chi cục T.H.A.DS huyện Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Thị Quyên

THÀNH VIÊN HĐXX **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lộc Văn Bậu **Đặng Quang Hoạch** **Trịnh Thị Quyên**

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- UBND thị trấn Trảng Bom, h.Trảng Bom(GCNKH số 09; quyển số 01/2003);
- Chi cục T.H.A.DS huyện Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Thị Quyên

Lê Thị Bích Hằng Đặng Quang Hoạch

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- UBND xã Định Môn, huyện Thới Lai, Tp.Cần Thơ
(GCNKH số 134; quyển số 01/2008);
- Chi cục T.H.A.DS huyện Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Thị Quyên

THÀNH VIÊN HĐXX **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Doãn Đức Hùng **Đặng Quang Hoạch** **Trịnh Thị Quyên**

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- UBND, xã Hành Thiện, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi (GCNKH số 11/2015; quyển số 01/2015);
- Chi cục T.H.A. dân sự huyện Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Thị Quyên